

Số: 22/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 31-7-2017

V/v: không công nhận là vợ chồng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÊ LINH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Ngọc San.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Huệ và Bà Nguyễn Thị Hà.

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Thủy là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, TP. Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mê Linh, TP. Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Liên – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 220/2016/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2016 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2017/QĐXXST - HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Viết T – SN 1963;

Nơi cư trú: Thôn 4, xã Thạch Đà, huyện Mê Linh, TP. Hà Nội.

- Bị đơn: Bà Phùng Thị T (tức H) - SN 1965;

Nơi cư trú: Thôn 1, xã Thạch Đà, huyện Mê Linh, TP. Hà Nội.

(Tại phiên tòa có mặt ông T và bà T)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Nguyễn Viết T trình bày:

Ông và bà Phùng Thị T chung sống với nhau từ đầu năm 1986, có tổ chức cưới hỏi theo nghi thức truyền thống nhưng không đăng ký kết hôn. Sau khi cưới, bà T về chung sống với ông cùng gia đình tại Thôn 4, xã Thạch Đà khoảng 1 năm thì chuyển ra ở riêng trên thửa đất khác tại Thôn 1, xã Thạch Đà. Ngay từ thời kỳ mới chung sống, hai người đã không hòa hợp, ông T thường xuyên đi làm xa thỉnh thoảng mới về. Năm 2007, bố ông tuổi cao cần người chăm sóc, ông yêu cầu bà T về chăm sóc bố ông nhưng bà T không có trách nhiệm nên ông T phải về sống với bố ông tại Thôn 4, xã Thạch Đà và cũng từ đó ông biết bà T có quan hệ với người đàn ông khác. Năm 2016, ông thuê người về chăm sóc cho bố, bà T về đui đánh người làm thuê, từ đó đến nay hai người không có trách nhiệm gì với nhau. Nay, ông T không muốn chung sống với bà T và yêu cầu Tòa án không công nhận ông và bà T là vợ chồng. Ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà T.

Về con chung: Ông Nguyễn Viết T và bà Phùng Thị T có 03 con chung là Nguyễn Viết H - SN 1987; Nguyễn Thị Y - SN 1992; Nguyễn Thị D - SN 1995 đều đã trưởng thành.

Về tài sản chung: Ông T không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Phùng Thị T trình bày: Bà và ông T chung sống với nhau từ ngày 02/02/1986 (âm lịch) có tổ chức cưới hỏi theo nghi thức truyền thống nhưng khi đó ông T trốn nghĩa vụ quân sự nên hai người không đăng ký kết hôn. Sau khi cưới, bà T về làm dâu ngay, chung sống trên đất và nhà của bố mẹ chồng. Năm 1987, vợ chồng chuyển ra ở riêng trên thửa đất khác. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa hợp nhưng ông T thường xuyên vắng nhà, thỉnh thoảng mới về thăm vợ con, bà T ở nhà chăm lo con cái và chăm sóc bố mẹ chồng. Từ năm 2015, ông T có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác và đưa về nhà sống chung tại nhà bố ông T ở Thôn 4 và không cho bà về chăm sóc bố. Bà phát hiện và đui người phụ nữ đó đi thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Bà xác định bà và ông T là vợ chồng, ông T yêu cầu Tòa án không công nhận bà và ông T là vợ chồng, bà không đồng ý và đề nghị Tòa án bác yêu cầu của ông T.

Về con chung: Bà T nhất trí như ông T trình bày.

Về tài sản chung: Bà T không đồng ý với yêu cầu của ông T nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, ông T giữ yêu cầu không công nhận ông và bà T là vợ chồng; không yêu cầu giải quyết ly hôn.

Bà Tọa xác định bà và ông T là vợ chồng, đề nghị Tòa án bác yêu cầu của ông T.

Đại diện VKSND huyện Mê Linh kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự đánh giá quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, TAND huyện Mê Linh đã chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự nhưng vi phạm thời hạn xét xử.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX bác yêu cầu của ông T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Ông Nguyễn Viết T và bà Phùng Thị T chung sống với nhau từ ngày 11/3/1986 (tức ngày 02/02/1986 âm lịch) có tổ chức hôn lễ theo nghi thức truyền thống nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Tại thời điểm tổ chức hôn lễ, ông T và bà T đều chưa kết hôn và chưa chung sống với ai như vợ chồng và đều đủ tuổi để kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi tổ chức hôn lễ, bà T về sống chung với ông T trên đất và nhà của bố mẹ ông T có từ trước. Đến năm 1987, ông T và bà T chuyển ra ở riêng trên thửa đất khác tại Thôn 1, xã Thạch Đà, huyện Mê Linh, TP. Hà Nội. Quá trình chung sống, hai người đã cùng nhau xây dựng nhà ở và tạo lập các tài sản khác. Ông T và bà T có 03 con chung là anh Nguyễn Viết H – SN 01/01/1987, chị Nguyễn Thị Y – SN 22/4/1992, chị Nguyễn Thị D – SN 01/11/1995. Sổ hộ khẩu gia đình và giấy khai sinh của các con chung có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Ông T là chủ hộ, bà T là thành viên, có quan hệ với chủ hộ là vợ; anh H, chị Y và chị D đều là thành viên, có quan hệ với chủ hộ là con. Giấy khai sinh của anh H, chị Y, chị D đều ghi tên cha là Nguyễn Viết T và mẹ là Phùng Thị T (tức H). Trong hơn 30 năm chung sống, ông T và bà T đều có trách nhiệm và thực hiện các nghĩa vụ của vợ chồng đối với gia đình hai bên. Như vậy, ông T và bà T chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 3 năm 1986 đến nay.

Căn cứ điểm a Khoản 3 Nghị Quyết số 35/2000/QH10 ngày 9/6/2000 của Quốc hội về thi hành luật hôn nhân và gia đình quy định “*Trong trường hợp quan hệ vợ chồng được xác lập trước ngày 03 tháng 1 năm 1987, ngày Luật hôn nhân và gia đình năm 1986 có hiệu lực mà chưa đăng ký kết hôn thì được khuyến khích đăng ký kết hôn; trong trường hợp có yêu cầu ly hôn thì được Tòa án thụ lý giải quyết theo quy định về ly hôn của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000*”. Do đó, HĐXX không chấp nhận yêu cầu của ông T về việc không công nhận ông T và bà T là vợ chồng. Quá trình giải quyết vụ án, ông T và bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn giữa ông T và bà T nên HĐXX không giải quyết.

Ông Nguyễn Viết T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 9/6/2000 của Quốc hội về thi hành luật hôn nhân và gia đình; Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Viết T về việc yêu cầu Tòa án không công nhận ông Nguyễn Viết T và bà Phùng Thị T là vợ chồng.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Viết T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ 200.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 4330 ngày 12/12/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh.

Ông T, bà T đều có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND huyện Mê Linh;
- Chi cục THADS huyện Mê Linh;
- UBND xã Thạch Đà;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

Đào Ngọc San

